

BỘ QUỐC PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2023/TT-BQP

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của 04 Thông tư có liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Căn cước công dân ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Cư trú ngày 13 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Nghị quyết số 122/NQ-CP ngày 23 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng;

Theo đề nghị của Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị;

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của 04 Thông tư có liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Mẫu số 01/2011/KB-SQPV ban hành kèm theo Thông tư số 139/2011/TT-BQP ngày 01 tháng 8 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về khám bệnh, chữa bệnh đối với sĩ quan phục viên có đủ 15 năm phục vụ trong Quân đội ban hành kèm theo Quyết định số 33/2003/QĐ-BQP ngày 07 tháng 4 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng

1. Thay thế cụm từ “Chỗ ở hiện nay:” bằng cụm từ “Nơi ở hiện tại:” ; thay thế cụm từ “Số chứng minh thư:” bằng cụm từ “Số định danh cá nhân:” tại trang 3 Mẫu số 01/2011/KB-SQPV ban hành kèm theo Thông tư số 139/2011/TT-BQP.

2. Bãi bỏ cụm từ “Cấp ngày” tại trang 3 Mẫu số 01/2011/KB-SQPV ban hành kèm theo Thông tư số 139/2011/TT-BQP.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 158/2011/TT-BQP ngày 15 tháng 8 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về thực hiện một số chế độ, chính sách góp phần chăm sóc đối với cán bộ quân đội nghỉ hưu

1. Thay thế cụm từ “05 ngày làm việc,” bằng cụm từ “02 ngày làm việc,” tại điểm b khoản 4 Điều 6.

2. Thay thế cụm từ “05 ngày làm việc,” bằng cụm từ “03 ngày làm việc,” tại điểm c khoản 4 Điều 6.

3. Thay thế cụm từ “10 ngày làm việc,” bằng cụm từ “07 ngày làm việc,” tại điểm d khoản 4 Điều 6.

4. Bổ sung cụm từ “Số định danh cá nhân” sau cụm từ “Họ và tên: ; năm sinh: ; nam, nữ:” tại Mẫu số 01/2011/BHN ban hành kèm theo Thông tư số 158/2011/TT-BQP.

5. Thay thế cụm từ “Nơi ở hiện nay:” bằng cụm từ “Nơi ở hiện tại:” tại Mẫu số 01/2011/BHN ban hành kèm theo Thông tư số 158/2011/TT-BQP.

6. Bổ sung cụm từ “Số định danh cá nhân” sau cụm từ “Họ và tên:; năm sinh:” tại Mẫu số 01/2011/BHN ban hành kèm theo Thông tư số 158/2011/TT-BQP.

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 202/2013/TT-BQP ngày 07 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn về trình tự, thủ tục xác nhận; tổ chức thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng thuộc trách nhiệm của Bộ Quốc phòng

1. Sửa đổi, bổ sung khổ đầu khoản 2 Điều 15 như sau:

“Đối với quân nhân đã xuất ngũ bị bệnh cũ tái phát dẫn đến tâm thần quy định tại điểm h khoản 1 Điều 33 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP

Hồ sơ: 01 bộ (lưu tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý và thực hiện chế độ), gồm:”.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm b, điểm c, điểm g, điểm h khoản 2 Điều 15 như sau:

“b) Giấy chứng nhận bị bệnh (Mẫu số 36 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết

và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, sau đây viết là Nghị định số 131/2021/NĐ-CP);

c) Giấy tờ làm căn cứ cấp giấy chứng nhận bị bệnh;

g) Phiếu thẩm định của Cục Chính sách/Tổng cục Chính trị (Mẫu số 91 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP);

h) Biên bản giám định y khoa (Mẫu số 78 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP).”.

3. Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 2 Điều 17 như sau:

“đ) Tư lệnh hoặc Chính ủy quân khu (đối tượng cư trú thuộc địa bàn quân khu); Cục trưởng Cục Chính sách/Tổng cục Chính trị (đối tượng cư trú thuộc địa bàn thành phố Hà Nội), trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận biên bản giám định y khoa (Mẫu số 78 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP), có trách nhiệm ra quyết định về việc cấp giấy chứng nhận bệnh binh và trợ cấp, phụ cấp ưu đãi (Mẫu số 63 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP); cấp giấy chứng nhận bệnh binh; chuyển quyết định kèm theo hồ sơ về Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh;”.

4. Bổ sung cụm từ “Số định danh cá nhân:” sau cụm từ “Sinh ngày, tháng năm; Nam/Nữ:” tại Mẫu BB4, Mẫu BB5 và Mẫu BB6 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 202/2013/TT-BQP.

5. Thay thế cụm từ “Nguyên quán:” bằng cụm từ “Quê quán:”; thay thế cụm từ “Trú quán:” bằng cụm từ “Nơi thường trú:” tại Mẫu BB4, Mẫu BB5 và Mẫu BB6 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 202/2013/TT-BQP.

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 95/2016/TT-BQP ngày 28 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 27/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ quy định một số chế độ, chính sách đối với hạ sĩ quan, binh sĩ phục vụ tại ngũ, xuất ngũ và thân nhân của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ

1. Thay thế cụm từ “02 ngày” bằng cụm từ “01 ngày” tại điểm b khoản 2 Điều 5 và điểm c khoản 2 Điều 6.

2. Bổ sung cụm từ “Số định danh cá nhân:” sau cụm từ “Họ và tên của hạ sĩ quan, binh sĩ:” tại Mẫu số 01, Mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 95/2016/TT-BQP.

3. Thay thế cụm từ “Nơi cư trú của gia đình:” bằng cụm từ “Nơi ở hiện tại của gia đình” tại Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 95/2016/TT-BQP.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2023.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

Tổng Tham mưu trưởng, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, chỉ huy các cơ quan, đơn vị trong Bộ Quốc phòng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng (đề b/cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Thủ trưởng BQP, Chủ nhiệm TCCT;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc BQP;
- Các Cục: Chính sách⁽⁰³⁾, Cán bộ, Quân lực, Tài chính; Quân y, Xăng dầu;
- BHXH BQP;
- Cục Kiểm tra văn bản/Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế BQP;
- Công báo Chính phủ;
- Cổng TTĐT Chính phủ;
- Cổng TTĐT BQP; Cổng TTĐT ngành CSQĐ;
- Lưu: VT, NCTH...

BỘ TRƯỞNG

Số: /TTr-CT

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của 04 Thông tư có liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng

Kính gửi: Thủ trưởng Bộ Quốc phòng.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; ý kiến chỉ đạo của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng (Văn bản số 7552/VP-PC(P1) ngày 30 tháng 9 năm 2023 của Văn phòng Bộ Quốc phòng) về việc xây dựng Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của 04 Thông tư có liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng, gồm: Thông tư số 139/2011/TT-BQP ngày 01 tháng 8 năm 2011 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về khám bệnh, chữa bệnh đối với sĩ quan phục viên có đủ 15 năm phục vụ trong Quân đội, ban hành kèm theo Quyết định số 33/2003/QĐ-BQP ngày 07 tháng 4 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng; Thông tư số 158/2011/TT-BQP ngày 15 tháng 8 năm 2011 về thực hiện một số chế độ, chính sách góp phần chăm sóc đối với cán bộ quân đội nghỉ hưu; Thông tư số 202/2013/TT-BQP ngày 07 tháng 11 năm 2013 hướng dẫn về trình tự, thủ tục xác nhận; tổ chức thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng thuộc trách nhiệm của Bộ Quốc phòng; Thông tư số 95/2016/TT-BQP ngày 28 tháng 6 năm 2016 hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 27/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ quy định một số chế độ, chính sách đối với hạ sĩ quan, binh sĩ phục vụ tại ngũ, xuất ngũ và thân nhân của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ. Tổng cục Chính trị kính trình Thủ trưởng Bộ Quốc phòng dự thảo Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của 04 Thông tư có liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng nêu trên, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH THÔNG TƯ

Ngày 23 tháng 11 năm 2017, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 122/NQ-CP về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng. Trong đó, tại điểm 22 Phần I Mục A Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng ban hành kèm theo Nghị quyết số

122/NQ-CP đã giao Bộ Quốc phòng nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Đơn đề nghị của các Mẫu BB5, Mẫu BB6 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 202/2013/TT-BQP ngày 07 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn về trình tự, thủ tục xác nhận; tổ chức thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng thuộc trách nhiệm của Bộ Quốc phòng. Đồng thời, tại điểm b, điểm c khoản 1 Mục III Kế hoạch cải cách hành chính trọng tâm 6 tháng cuối năm 2023 ban hành kèm theo Quyết định số 933/QĐ-TTg ngày 06 tháng 8 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Quốc phòng rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ Quốc phòng để tổ chức thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc trách nhiệm của Bộ Quốc phòng (theo Nghị quyết số 122/NQ-CP).

Bên cạnh đó, Luật Căn cước công dân, Luật Cư trú đã có những quy định mới như: Căn cước công dân, số định danh cá nhân, quê quán, nơi thường trú, nơi ở hiện tại khi đối chiếu với quy định tại các mẫu đơn, tờ khai của 04 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng (gồm: (i) Thông tư số 139/2011/TT-BQP ngày 01 tháng 8 năm 2011 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về khám bệnh, chữa bệnh đối với sĩ quan phục viên có đủ 15 năm phục vụ trong Quân đội, ban hành kèm theo Quyết định số 33/2003/QĐ-BQP ngày 07 tháng 4 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng; (ii) Thông tư số 158/2011/TT-BQP ngày 15 tháng 8 năm 2011 về thực hiện một số chế độ, chính sách góp phần chăm sóc đối với cán bộ quân đội nghỉ hưu; (iii) Thông tư số 202/2013/TT-BQP ngày 07 tháng 11 năm 2013 hướng dẫn về trình tự, thủ tục xác nhận; tổ chức thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng thuộc trách nhiệm của Bộ Quốc phòng; (iiii) Thông tư số 95/2016/TT-BQP ngày 28 tháng 6 năm 2016 hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 27/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ quy định một số chế độ, chính sách đối với hạ sĩ quan, binh sĩ phục vụ tại ngũ, xuất ngũ và thân nhân của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ) một số nội dung tại mẫu đơn, tờ khai không còn phù hợp với quy định hiện hành của Luật Căn cước công dân, Luật Cư trú.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 172 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2020 thì trường hợp sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật có quy định thủ tục hành chính được ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2016 thì không được làm phát sinh thủ tục hành chính mới hoặc quy định thêm thành phần hồ sơ, yêu cầu, điều kiện, tăng thời gian giải quyết thủ tục hành chính đang áp dụng.

Xuất phát từ những lý do nêu trên, để bảo đảm việc triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 122/NQ-CP, Kế hoạch cải cách hành chính trọng tâm 6 tháng cuối năm 2023, Luật Căn cước công dân, Luật Cư trú việc nghiên cứu, xây dựng và ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của 04 Thông tư có liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng là cần thiết và phù hợp.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO THÔNG TƯ

1. Mục đích

Nhằm sửa đổi, bổ sung các mẫu đơn, tờ khai và giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính quy định tại 04 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng để bảo đảm yêu cầu về đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý nhà nước về dân cư thuộc trách nhiệm của Bộ Quốc phòng.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Thông tư

Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và thống nhất với hệ thống pháp luật hiện hành, phù hợp nhiệm vụ quản lý nhà nước thuộc trách nhiệm của Bộ Quốc phòng; bảo đảm triển khai thực hiện thuận tiện, thống nhất, chặt chẽ, đúng chế độ, chính sách; không làm phát sinh thủ tục hành chính mới; không quy định thêm thành phần hồ sơ, yêu cầu, điều kiện, tăng thời gian giải quyết thủ tục hành chính.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO THÔNG TƯ

Tổng cục Chính trị đã chỉ đạo Cục Chính sách (Cơ quan chủ trì soạn thảo) chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng xây dựng dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của 04 Thông tư có liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng. Quá trình nghiên cứu, xây dựng dự thảo Thông tư đã thực hiện đúng quy trình, quy định xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; tổ chức hội thảo, lấy ý kiến các cơ quan chức năng của Bộ Quốc phòng; tổng hợp các ý kiến tham gia, tiếp thu, giải trình, hoàn thiện dự thảo và lập hồ sơ gửi Vụ Pháp chế Bộ Quốc phòng thẩm định theo quy định.

Tiếp thu ý kiến thẩm định của Vụ Pháp chế Bộ Quốc phòng, cơ quan soạn thảo hoàn thiện hồ sơ trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng xem xét, ban hành Thông tư theo quy định của pháp luật.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO THÔNG TƯ

1. Bố cục

Dự thảo Thông tư gồm 06 Điều, cụ thể như sau:

- Điều 1: Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Mẫu số 01/2011/KB-SQPV ban hành kèm theo Thông tư số 139/2011/TT-BQP ngày 01 tháng 8 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về khám bệnh, chữa bệnh đối với sĩ quan phục viên có đủ 15 năm phục vụ trong Quân đội ban hành kèm theo Quyết định số 33/2003/QĐ-BQP ngày 07 tháng 4 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

- Điều 2: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 158/2011/TT-BQP ngày 15 tháng 8 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về thực hiện một số chế độ, chính sách góp phần chăm sóc đối với cán bộ quân đội nghỉ hưu.

- Điều 3: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 202/2013/TT-BQP ngày 07 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn về trình tự, thủ tục xác nhận; tổ chức thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng thuộc trách nhiệm của Bộ Quốc phòng.

- Điều 4: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 95/2016/TT-BQP ngày 28 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 27/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ quy định một số chế độ, chính sách đối với hạ sĩ quan, binh sĩ phục vụ tại ngũ, xuất ngũ và thân nhân của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ.

- Điều 5: Hiệu lực thi hành.

- Điều 6: Trách nhiệm thi hành.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Thông tư

a) Điều 1: Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Mẫu số 01/2011/KB-SQPV ban hành kèm theo Thông tư số 139/2011/TT-BQP ngày 01 tháng 8 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về khám bệnh, chữa bệnh đối với sĩ quan phục viên có đủ 15 năm phục vụ trong Quân đội ban hành kèm theo Quyết định số 33/2003/QĐ-BQP ngày 07 tháng 4 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng

Điều này gồm có 02 khoản, trong đó:

- Tại khoản 1 thay thế thông tin “Chỗ ở hiện nay”, “Số chứng minh thư” tại trang 3 Mẫu số 01/2011/KB-SQPV ban hành kèm theo Thông tư số 139/2011/TT-BQP để bảo đảm phù hợp, thống nhất với quy định của Luật Cư trú, Luật Căn cước công dân về nơi ở hiện tại, số định danh cá nhân.

- Tại khoản 2 bãi bỏ thông tin “cấp ngày” liên quan đến chứng minh nhân dân trước đây; nhằm phù hợp với quy định về số định danh cá nhân tại Luật Căn cước công dân.

b) Điều 2: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 158/2011/TT-BQP ngày 15 tháng 8 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về thực hiện một số chế độ, chính sách góp phần chăm sóc đối với cán bộ quân đội nghỉ hưu

Điều này gồm có 06 khoản, trong đó:

- Tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 sửa đổi, bổ sung quy định về thời gian giải quyết tại Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, huyện và Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh tổng cộng là 12 ngày (theo quy định tại Thông tư số 158/2011/TT-BQP thì thời gian giải quyết tại Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, huyện và Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh tổng cộng là 20 ngày) nhằm giảm bớt thời gian giải quyết thủ tục xác nhận cán bộ Quân đội nghỉ hưu mắc bệnh hiểm nghèo quy định tại Thông tư số 158/2011/TT-BQP trước đây.

- Tại khoản 4, khoản 5 và khoản 6 thay thế cụm từ “Nơi ở hiện nay” bằng

cum từ “Nơi ở hiện tại” và bổ sung thêm thông tin “Số định danh cá nhân” tại Mẫu số 01/2011/BHN ban hành kèm theo Thông tư số 158/2011/TT-BQP để bảo đảm sự phù hợp, thống nhất với quy định của Luật Cư trú, Luật Căn cước công dân.

c) Điều 3: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 202/2013/TT-BQP ngày 07 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn về trình tự, thủ tục xác nhận; tổ chức thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng thuộc trách nhiệm của Bộ Quốc phòng

Điều này gồm có 05 khoản, trong đó:

- Tại khoản 1 sửa đổi, bổ sung quy định về số lượng hồ sơ phải nộp, từ 04 bộ hồ sơ xuống còn 01 bộ hồ sơ; đồng thời, sửa đổi nơi lưu hồ sơ của đối tượng chỉ còn tại cơ quan Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý và thực hiện chế độ, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho đối tượng trong quá trình làm thủ tục xem xét, giải quyết chế độ; phù hợp với tinh thần cải cách thủ tục hành chính tại Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng (hiện nay, theo quy định của Nghị định số 131/2021/NĐ-CP thì tất cả các thủ tục hành chính đều chỉ yêu cầu cá nhân, tổ chức chuẩn bị và nộp 01 bộ hồ sơ trong quá trình xem xét, giải quyết chế độ, chính sách).

- Tại khoản 2 quy định về việc thay thế một số mẫu (giấy chứng nhận bệnh tật, phiếu thăm định, biên bản) được quy định tại Phụ lục II Thông tư số 202/2013/TT-BQP bằng các mẫu được quy định tại Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP nhằm bảo đảm sự phù hợp, thống nhất với quy định tại Nghị định số 131/2021/NĐ-CP; tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan, đơn vị và cá nhân trong giải quyết thủ tục xác nhận đối với quân nhân đã xuất ngũ bị bệnh cũ tái phát dẫn đến tâm thần quy định tại điểm h khoản 1 Điều 33 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.

- Tại khoản 3 sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 2 Điều 17 Thông tư số 202/2013/TT-BQP nhằm bảo đảm phù hợp với quy định tại Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP về các mẫu biểu (Biên bản giám định y khoa - Mẫu số 78 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP và Quyết định về việc cấp giấy chứng nhận bệnh binh và trợ cấp, phụ cấp ưu đãi - Mẫu số 63 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP).

- Tại khoản 4 quy định bổ sung thông tin “Số định danh cá nhân” tại Mẫu BB4, Mẫu BB5 và Mẫu BB6 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 202/2013/TT-BQP nhằm bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Căn cước công dân; đồng thời, nhằm cụ thể hóa quy định của Nghị quyết số 122/NQ-CP.

Dự thảo Thông tư không quy định bỏ trường thông tin: “Ngày, tháng, năm sinh, giới tính” được quy định tại Mẫu BB5 và Mẫu BB6 Phụ lục II ban hành

kèm theo Thông tư số 202/2013/TT-BQP, nhằm bảo đảm với thực tiễn quá trình giải quyết thủ tục xác nhận đối với quân nhân đã xuất ngũ bị bệnh cũ tái phát dẫn đến tâm thần quy định tại điểm h khoản 1 Điều 33 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP; tạo điều kiện thuận lợi cho người có thẩm quyền tiếp nhận, thẩm định, quyết định cấp giấy chứng nhận bệnh binh và trợ cấp, phụ cấp ưu đãi và cá nhân cũng như thân nhân của đối tượng được xem xét, giải quyết chính sách. Đồng thời, việc không quy định bỏ trường thông tin nêu trên cũng hoàn toàn phù hợp với ý kiến của Bộ Công an về việc quy định nội dung kê khai thông tin của công dân khi thực hiện kê khai trong tờ khai, mẫu biểu, phụ thuộc theo từng loại thủ tục hành chính của từng bộ, ngành (Văn bản số 2777/BCA-V03 ngày 09 tháng 8 năm 2023 của Bộ Công an).

- Tại khoản 5: Dự thảo Thông tư cũng không quy định bỏ trường thông tin: “Nguyên quán”, “Trú quán” tại Mẫu BB5 và Mẫu BB6 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 202/2013/TT-BQP mà dự thảo Thông tư thay thế thông tin “Nguyên quán”, “Trú quán” tại Mẫu BB4, Mẫu BB5 và Mẫu BB6 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 202/2013/TT-BQP bằng thông tin “Quê quán”, “Nơi thường trú” nhằm bảo đảm phù hợp, thống nhất với quy định tại Luật Cư trú, Luật Căn cước công dân. Đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi cho người có thẩm quyền tiếp nhận, thẩm định, quyết định cấp giấy chứng nhận bệnh binh và trợ cấp, phụ cấp ưu đãi và cá nhân cũng như thân nhân của đối tượng được xem xét, giải quyết chính sách.

d) Điều 4: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 95/2016/TT-BQP ngày 28 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 27/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ quy định một số chế độ, chính sách đối với hạ sĩ quan, binh sĩ phục vụ tại ngũ, xuất ngũ và thân nhân của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ

Điều này gồm có 03 khoản, trong đó:

- Tại khoản 1 sửa đổi, bổ sung quy định về thời gian giải quyết tại cấp trung đoàn và tương đương xuống còn 01 ngày (theo quy định tại Thông tư số 95/2016/TT-BQP thì thời gian giải quyết tại cấp trung đoàn và tương đương là 02 ngày) nhằm giảm bớt thời gian giải quyết thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp khó khăn đột xuất đối với thân nhân của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ và thủ tục giải quyết chế độ miễn học phí đối với con đẻ, con nuôi hợp pháp của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ được miễn, giảm học phí khi học tại cơ sở giáo dục phổ thông công lập, ngoài công lập quy định tại Thông tư số 95/2016/TT-BQP.

- Tại khoản 2 quy định bổ sung thông tin “Số định danh cá nhân” tại Mẫu số 01, Mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 95/2016/TT-BQP nhằm bảo đảm phù hợp, thống nhất với quy định tại Luật Căn cước công dân; đồng thời, cụ thể hóa quy định tại Nghị quyết số 122/NQ-CP.

Dự thảo Thông tư không quy định bỏ trường thông tin: “Ngày, tháng, năm sinh, giới tính” được quy định tại Mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư số

95/2016/TT-BQP, nhằm bảo đảm với điều kiện thực tiễn quá trình giải quyết thủ tục giải quyết chế độ miễn học phí đối với con đẻ, con nuôi hợp pháp của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ được miễn, giảm học phí khi học tại cơ sở giáo dục phổ thông công lập, ngoài công lập được thực hiện trực tiếp, không thực hiện trên môi trường điện tử; tạo điều kiện thuận lợi cho người có thẩm quyền tiếp nhận, xem xét, quyết định cấp giấy chứng nhận và đối tượng được xem xét, giải quyết chính sách. Đồng thời, việc không quy định bỏ trường thông tin nêu trên cũng hoàn toàn phù hợp với ý kiến của Bộ Công an về việc quy định nội dung kê khai thông tin của công dân khi thực hiện kê khai trong tờ khai, mẫu biểu, phụ thuộc theo từng loại thủ tục hành chính của từng Bộ, ngành (Văn bản số 2777/BCA-V03 ngày 09 tháng 8 năm 2023 của Bộ Công an).

- Tại khoản 3 sửa đổi thông tin “Nơi cư trú của gia đình” tại Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 95/2016/TT-BQP thành “Nơi ở hiện tại của gia đình” nhằm bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Cư trú. Lý do không bỏ thông tin “Nơi cư trú của gia đình” tại Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 95/2016/TT-BQP tương tự như lý do đã nêu ở trên.

đ) Điều 5: Hiệu lực thi hành

e) Điều 6: Trách nhiệm thi hành

V. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN

Một số ý kiến khác của các cơ quan chức năng Bộ Quốc phòng, cơ quan soạn thảo đã giải trình cụ thể tại Bản tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia dự thảo Thông tư (kèm theo).

Tổng cục Chính trị tiếp thu ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị có liên quan; hoàn thiện dự thảo Thông tư theo quy định.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của 04 Thông tư có liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng, Tổng cục Chính trị kính trình Thủ trưởng Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định.

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Thông tư; (2) Báo cáo thẩm định; (3) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định; (4) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu tác động trực tiếp của dự thảo Thông tư; (5) Bản đánh giá thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung).

**KT. CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Chủ nhiệm TCCT (để báo cáo);
- Đ/c Trung tướng Lê Quang Minh, PCN TCCT;
- Cục Chính sách;
- Lưu: VT, KHTH. Th06.